

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2024**

**GIÁM ĐỐC SỞ**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2024;

Theo đề nghị của Văn phòng Sở.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2024 của Văn phòng Sở Tư pháp (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

**Điều 3.** Văn phòng Sở, Kế toán Văn phòng Sở và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT; VP.



Lê Viết Hồng

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2024**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Văn phòng Sở Tư pháp công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2024 như sau:

**1. Nguồn thu phí**

- Tổng thu phí quý I năm 2024: 1.980.000.000 đồng, đạt 39,6% so với dự toán, đạt 77% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Nộp ngân sách nhà nước: 297.000 đồng.
- Số kinh phí được trích để lại: 1.158.000.000 đồng
- Chi từ nguồn thu phí trích để lại: 822.000.000 đồng.

**2. Dự toán chi ngân sách nhà nước**

- Tổng kinh phí được sử dụng năm 2024 là 10.784.000.000 đồng, bao gồm:
- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 5.679.000.000 đồng.
  - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 558.000.000 đồng.
  - Kinh phí sự nghiệp: 4.520.000.000 đồng (Trong đó kinh phí giải quyết nuôi con nuôi năm trước chuyển sang 20.000.000đ).
  - Kinh phí sự nghiệp đào tạo: 27.000.000 đồng.

**3. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước**

- Tổng kinh phí đã sử dụng đến quý I năm 2024 là 1.801.000.000 đồng, đạt 17% so với dự toán, đạt 93% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó:
- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 1.381.000.000 đồng, đạt 22% so với dự toán, đạt 96% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 63.000.000 đồng, đạt 11% so với dự toán, đạt 114% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Kinh phí sự nghiệp: 420.000.000 đồng, đạt 9,29% so với dự toán, đạt 93% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Kinh phí sự nghiệp đào tạo: 0 đồng.

*(Chi tiết theo biểu đính kèm)./.*

**GIÁM ĐỐC**



The image shows a red circular official stamp. The outer ring contains the text "CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM" at the top and "TỈNH HÀ TĨNH" at the bottom, separated by two small stars. The center of the stamp contains the text "SỞ TƯ PHÁP". A blue ink signature is written over the stamp, extending to the right.

**Lê Viết Hồng**



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024**

*Sở ban hành kèm theo Quyết định số 630 /STP-VP ngày 10/4 của Sở Tư pháp)*

*ĐV tính: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2024 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3		5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>5.000</b>	<b>1.980</b>	<b>39,6</b>	<b>77</b>
1	Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp	5.000	1.980	39,6	77
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>3.405,4</b>	<b>822</b>	<b>24,2</b>	<b>78</b>
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.400	822	24,2	78
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5,4	0,0	0	0
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>750,0</b>	<b>297</b>	<b>39,6</b>	<b>77</b>
1	Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp	750	297	39,6	77
2	Phí thẩm định điều kiện lĩnh vực tư pháp			0	0
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>10.784</b>	<b>1.801</b>	<b>17</b>	<b>93</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>6.237</b>	<b>1.381</b>	<b>22</b>	<b>96</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.679	1.318	23	121
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	558	63	11	114
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	<b>4.520</b>	<b>420</b>	<b>9,29</b>	<b>93</b>
2.1	năng	4.520	420	9,29	93
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp đào tạo</b>	<b>27</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	27		0	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				